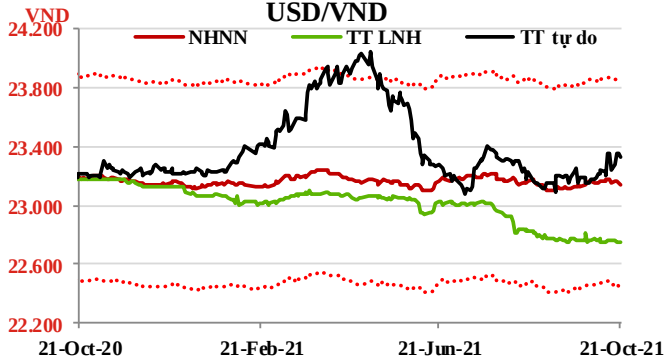


Tin trong nước ngày 21/10

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 21/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.145 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.789 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.754 VND/USD, chỉ giảm 01 đồng so với phiên 20/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở chiều mua vào trong khi giảm 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.280 - 23.330 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 21/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,68%; 1W 0,80%; 2W 0,91 và 1M 1,18%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng ở kỳ hạn 3Y, cụ thể: 3Y 0,77%; 5Y 0,91%; 7Y 1,24%; 10Y 2,15%; 15Y 2,41%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, các cổ phiếu vốn hóa lớn phân hóa mạnh ngay từ đầu phiên khiến các chỉ số dao động trong biên độ hẹp quanh mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,03 điểm (-0,65%) xuống 1.384,77 điểm; HNX-Index tăng 0,16 điểm (+0,04%) lên 388,45 điểm; UPCoM-Index tăng 0,09 điểm (+0,09%) lên 99,77 điểm. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 24.800 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên 804 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo số liệu Tổng cục Hải quan vừa công bố, từ 01-15/10/2021, cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư 0,18 tỷ USD, lũy kế từ đầu năm đến hết 15/10 cán cân thương mại thâm hụt 2,44 tỷ.** Cụ thể, kỳ 1 tháng 10, kim ngạch xuất khẩu đạt 13,16 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu đạt 12,98 tỷ. Lũy kế từ 01/01 đến 15/10, kim ngạch XK đạt 254,01 tỷ USD, kim ngạch NK đạt 256,45 tỷ. Tổng kim ngạch XNK từ đầu năm đến hết kỳ 1 tháng 10 đạt 510,57 tỷ USD, tăng 23,57% so với cùng kỳ 2020.



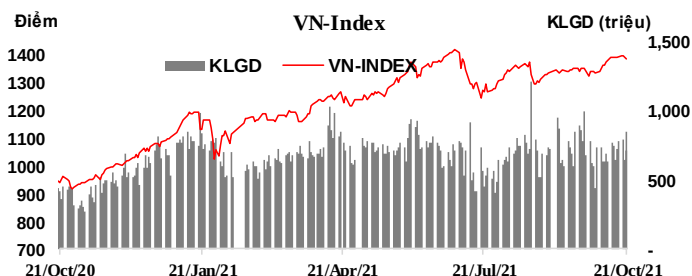
Lãi suất LNH					Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.68	0.01	0.14	0.00	3Y	0.77	0.004
1W	0.80	0.02	0.18	0.00	5Y	0.91	-0.009
2W	0.91	0.02	0.22	0.00	7Y	1.24	-0.005
1M	1.18	0.01	0.31	0.01	10Y	2.15	-0.003
2M	1.45	-0.01	0.39	0.00	15Y	2.41	-0.004
3M	1.58	0.04	0.51	0.00			
6M	1.82	-0.01	0.77	0.02			
9M	2.42	-0.02	1.07	-0.06			
1Y	2.86	-0.02	1.14	-0.06			

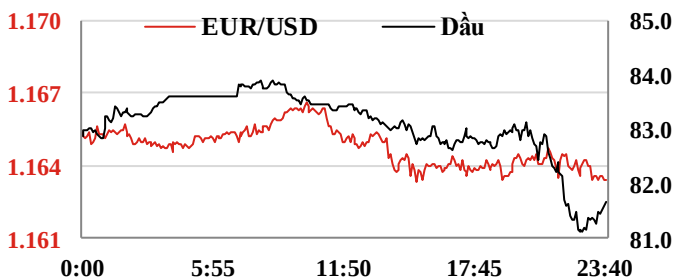
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

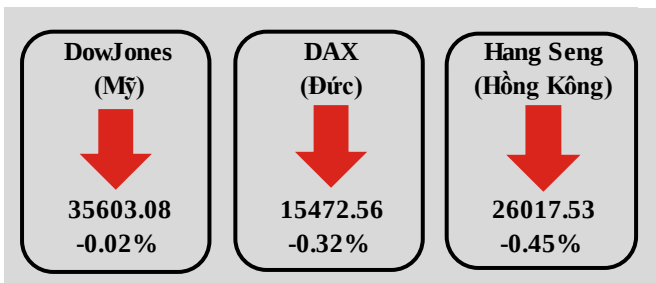
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
21-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
20-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
19-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1384.77	388.45	99.77
%/ngày	-0.65%	0.04%	0.09%
%31/12/2020	25.45%	91.2%	34.0%
KLGD (tr.đ.vị)	709.07	117.43	83.7
GTGD (tỷ đ)	21014.22	2186.23	1608.11
NĐTNN mua (tỷ đ)	1127.69	15.36	0.71
NĐTNN bán (tỷ đ)	1917.67	28.24	1.00





	21 Oct 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.77	0.23%	-0.20%	4.26%
USD/CNY	6.39	-0.02%	-0.71%	-2.03%
USD/EUR	0.86	0.24%	-0.23%	5.09%
USD/JPY	113.97	-0.25%	0.27%	10.39%
USD/KRW	1177.78	0.18%	-0.33%	8.60%
USD/SGD	1.35	0.31%	-0.03%	2.02%
USD/TWD	27.87	0.00%	-0.57%	-0.73%
USD/THB	33.38	0.06%	0.66%	11.12%
USD/VND Trung tâm	23145	-0.01%	-0.14%	0.06%
USD/VND LNH	22754	0.01%	-0.03%	-1.45%
USD/VND tự do	23280	-0.09%	0.52%	-0.09%
Vàng	1782.76	0.05%	-0.71%	-6.00%
Dầu	82.50	-1.63%	1.46%	70.03%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0728	-0.0005		
SW	0.0724	-0.0001		
1M	0.0893	0.0035	0.2973	0.0316
2M	0.0988	-0.0069		
3M	0.1239	-0.0044	0.4349	0.0005
6M	0.1703	-0.0003	0.5916	0.0005
1Y	0.2965	-0.0003	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 20/10/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	02/11/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/11/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/10/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/11/2021

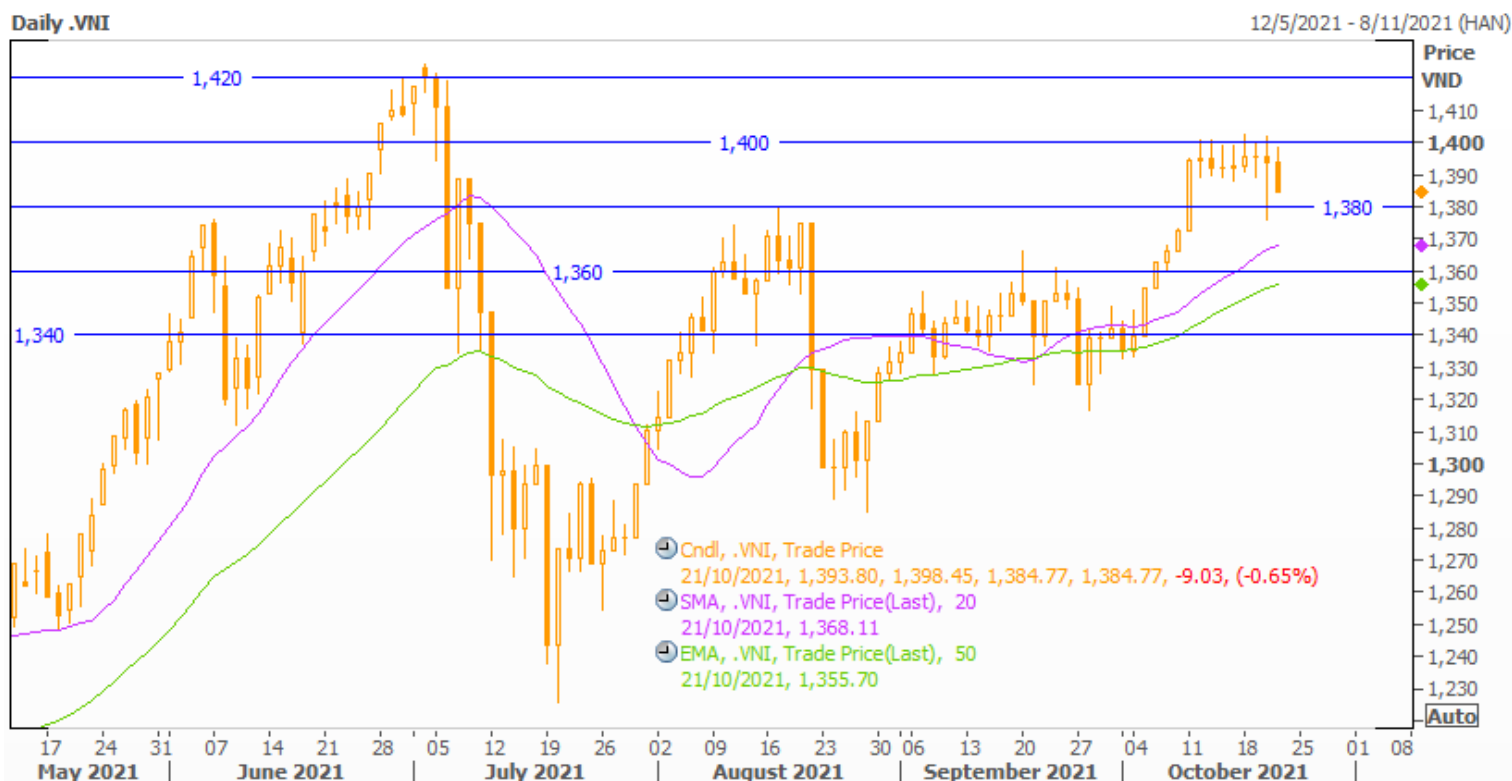
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Thị trường Mỹ đón một số thông tin kinh tế tích cực. Đầu tiên, tại thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 16/10 ở mức 290 nghìn đơn, giảm nhẹ từ mức 296 nghìn đơn của tuần trước đó và trái với dự báo tăng nhẹ lên 298 nghìn đơn. Theo đó, đây là số đơn thấp nhất được ghi nhận kể từ khi nước Mỹ bị tác động bởi dịch Covid-19 vào tháng 03/2020. Tiếp theo, doanh số bán nhà cũ tại nước Mỹ trong tháng 9 ở mức 6,29 triệu căn, cao hơn khá nhiều so với mức 5,88 triệu căn của tháng 8 và đồng thời vượt qua dự báo ở mức 6,10 triệu căn. Như vậy, so với cùng kỳ năm 2020, doanh số trong tháng vừa qua đã tăng tới 7,0%.
- Niềm tin tiêu dùng tại Eurozone tiếp tục ở mức âm trong tháng 10. Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại khu vực này ở mức -5,0 điểm trong tháng 10, giảm nhẹ từ mức -4,0 điểm của tháng 9 và khớp với dự báo của các chuyên gia. Tại Liên minh Châu Âu EU27, mức niềm tin tiêu dùng trong tháng này là -6,0 điểm, giảm nhẹ từ mức -5,0 điểm của tháng trước. Đây là tháng thứ 40 liên tiếp niềm tin tiêu dùng khu vực Eurozone cho thấy sự bi quan, kể từ tháng 06/2018. Một số ý kiến cho rằng niềm tin tiêu dùng của khu vực này có thể được cải thiện dần trong nửa đầu năm 2022, trong quá trình kinh tế Eurozone hồi phục về mức như trước khi bị đại dịch tác động.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
21-10	7:30	*	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ	290K	298K	296K
21-10	21:00	*	Niềm tin tiêu dùng Eurozone T10	-5,0	-5,0	-4,0
21-10	21:00	*	Doanh số bán nhà cũ tại Mỹ T9	6,29M	6,10M	5,88M
22-10	13:00	**	Doanh số bán lẻ Anh m9		0,6	-0,9
22-10	14:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Đức T10		56,5	58,4
22-10	14:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Đức T10		55,2	56,2
22-10	15:00	**	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Eurozone T10		57,0	58,6
22-10	15:00	**	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Eurozone T10		55,4	56,4
22-10	15:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Anh T10		56,1	57,1
22-10	15:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Anh T10		54,5	55,4

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục giảm xuống mức 1384,77 điểm. Tại vùng 1.380-1.384 điểm, VN-Index có khả năng kết thúc xu thế điều chỉnh để tăng trưởng tiếp tục vượt 1.400 điểm trong ngắn hạn.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.360 – 1.340

Ngưỡng kháng cự: 1.400 – 1.420

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn